

CHƯƠNG VIII: HÔN LỄ

Ba giờ chiều hôm sau, Harry, Ron, Fred và George đang đứng trước căn lều lớn màu trắng trong vườn, chờ đợi những vị khách mời của đám cưới. Harry đã uống một lượng lớn Thuốc Đa Dịch và giờ đây trở thành bản sao của một cậu bé Muggle tóc đỏ người địa phương, Ottery St. Catchpole, đứa đã bị Fred trộm vài cọng tóc bằng Bùa Triệu Tập. Theo kế hoạch, Harry sẽ được giới thiệu là ‘Anh họ Barney’ và kế hoạch này được giao phó cho khá nhiều họ hàng nhà Weasley để nguy trang cho nó.

Cả bốn đứa đều đang dán mắt vào bản kế hoạch xếp chỗ ngồi để có thể hướng dẫn mọi người đến đúng chỗ. Một toán những người bồi bàn áo choàng trắng đã đến một giờ trước khi buổi lễ bắt đầu, cùng một ban nhạc với bộ vét vàng, tất cả những phù thủy này hiện tại đều ngồi cách đó không xa, dưới một bụi cây, Harry có thể nhận ra một dải khói thuốc xanh từ những vết đốt.

Sau lưng Harry, lối vào căn lều để lộ ra những hàng ghế bằng vàng mỏng manh dễ vỡ dài thật dài được xếp dọc theo tấm thảm dài màu tím. Những cái sào chống đã được quấn bằng những bông hoa trắng và vàng. Fred và George đã buộc chặt một bó bóng bay vàng khổng lồ đúng vào nơi mà Bill và Fleur sẽ trở thành vợ chồng lát nữa. Ngoài trời, ong bướm đang bay lượn một cách chậm chạp, lười biếng qua bãi cỏ và hàng rào. Harry cảm thấy hơi bức bối. Cậu bé Muggle mà Harry đang giả dạng béo hơn nó một chút và bộ áo choàng làm nó thấy nóng và chật dưới ánh sáng chói lọi trong một ngày hè.

“Khi anh làm lễ cưới,” Fred nói, giật mạnh cổ áo choàng của chính mình, “anh sẽ chẳng đời nào bận tâm đến những thứ vô vị này cả. Các em có thể mặc bất cứ cái gì các em muốn, và anh sẽ ếm bùa Trói Toàn Thân lên má cho đến khi buổi lễ kết thúc.”

“Sáng nay má cũng đau tẹ lắm,” George nhận xét. “Chỉ khóc một ít vì Percy không ở đây, nhưng ai cần anh ta chứ? Úi trời, cố gắng nhé - họ đến rồi, nhìn kia.”

Một nhóm người ăn vận toàn màu sáng vừa xuất hiện, từng người một, từ nơi vô định nơi cuối khu vườn. Trong vòng vài phút đoàn diễu hành đã được hình thành và bắt đầu đi ngoằn ngoèo theo khu vườn, tiến đến căn lều. Những bông hoa kỳ lạ, những chú chim bị bỏ bùa mê đung đưa trên mũ của những vị phù thủy, trong khi những viên ngọc kiểu cách đắt giá lấp lánh trên ca-ra-vát của nhiều pháp sư; vài tiếng nói hoan hỉ lớn dần, lớn dần, át cả tiếng kêu vò vè của những chú ong khi đoàn người dừng bước trước căn lều.

“Tuyệt vời, em nghĩ em đã nhìn thấy một vài người nhà là tiên nữ” George bảo, ngẩng cổ để tự làm mình trông khá hơn. “Họ sẽ cần giúp đỡ để hiểu hơn về trang phục Anh của chúng ta, em sẽ trông chừng bọn họ ...”

“Không nhanh thế đâu, anh bạn không tai!” Fred giật lại, lao qua một đám những phù thủy trung niên, tiến đến đoàn diễu hành, “Đây – Cho phép tôi được giúp đỡ,” nó nói với 2 cô gái người Pháp xinh đẹp. Họ cười khúc khích và sau đó đi theo Fred vào bên trong. George bị bỏ lại với những phù thủy trung niên và Ron chịu trách nhiệm hướng dẫn người bạn đồng sự cũ tại Bộ pháp thuật của ông Weasley, Perkins, trong khi một đôi bạn già lãng tai lại được Harry rút phải trong khi bốc thăm.

“Wotcher,” một giọng nói quen thuộc vang lên khi nó rời khỏi căn lều một lần nữa, nhận ra cô Tonks và thầy Lupin đứng ngay trước căn lều. Tóc cô Tonks đã chuyển sang màu vàng hoe để chào mừng dịp này. “Anh Arthur nói với bọn cô rằng em là đứa tóc xoăn. Cô xin lỗi về tối hôm qua,” cô thì thầm với Harry khi nó dẫn họ qua những lối đi. “Bộ Pháp Thuật đang chống lại người sói kịch liệt vào thời điểm này, và bọn cô nghĩ sự hiện diện của bọn cô sẽ không nhận được sự đồng tình của em.”

“Không sao, em hiểu mà,” Harry đáp, hướng tới thầy Lupin hơn là cô Tonks. Lupin nở một nụ cười thoáng qua với Harry, nhưng khi họ quay đi, Harry thấy giáo sư Lupin lại chìm vào những suy tư buồn bã. Nó không hiểu lý do vì sao, nhưng không còn thời gian để tìm hiểu vấn đề đó: lão Hagrid vừa gây ra một khối lượng đổ vỡ khá lớn. Hiểu sai sự chỉ dẫn của Fred, lão đã tự chọn chỗ ngồi, không phải chỗ ngồi đã được nói rộng và làm chắc thêm bằng phép thuật được dành riêng cho lão ở hàng ghế sau, mà là trên đó 5 chiếc ghế và vào thời điểm hiện tại mà giờ đây nhìn giống một đồng gỗ hoàng kim lớn.

Trong khi ông Weasley đang khắc phục hậu quả và lão Hagrid xin lỗi bằng cách hét tướng lên với bất kì ai, Harry nhanh chóng quay lại lối vào và thấy Ron mặt đối mặt với một phù thủy trông rất kỳ cục. Với cặp mắt hơi lác, và một mái tóc trắng xoã ngang vai giống như kẹo bông, người đàn ông đội một chiếc mũ chóp với quả tua lúc lắc trước mũi và bộ áo choàng với hình ảnh một con mắt mộng nước đang nhạt dần đi thứ màu vàng của lòng đỏ trứng. Một biểu tượng kỳ quặc, khá giống với một con mắt hình tam giác, chuỗi dây vàng trên cổ phát sáng lấp lánh.

“Xenophilius Lovegood,” người đàn ông lên tiếng, đưa tay về phía Harry, “Ta và con gái sống ở bên kia đồi, người nhà Weasley thật là tử tế vì đã mời bọn ta. Nhưng ta nghĩ con biết Luna con ta?” ông ta nói với Ron.

“Dạ có,” Ron trả lời. “Cô ấy không đi cùng bác sao ạ?”

“Nó còn nấn ná lại trong khu vườn nhỏ quyến rũ chỉ để chào hỏi những ông thần lùn giữ của, một sự phá hoại tuyệt vời! Có bao nhiêu pháp sư nhận ra rằng chúng ta có thể học được bao nhiêu điều từ những ông thần lùn bé bỏng thông minh này – hay để nói đúng tên của họ, những người Gernumbli gardensi.”

“Những ông thần lùn của bọn cháu có thể nguyên rửa rất tuyệt,” Ron đáp, “nhưng cháu đoán chắc Fred và George đã dạy cho họ đồng từ ấy.”

Ron dẫn một nhóm thầy phù thủy đi vào căn lều khi Luna bước vội vào.

“Chào Harry,” Luna chào.

“Ơ – tên tôi là Barny,” Harry chối.

“Ôi, cậu thay đổi cả tên hả?” Luna hỏi lại với vẻ mặt rạng rỡ.

“Làm sao mà cậu biết?”

“Ồ, chỉ là nét mặt của cậu,” cô đáp.

Giống như cha mình, Luna mặc một bộ áo choàng màu vàng sáng, và cô tự trang trí thêm bằng một bông hoa hướng dương lớn cài trên tóc. Một khi bạn vượt qua được ánh sáng chói

lợi của tất cả mọi thứ trên người cô, ảnh hưởng chung sẽ dễ chịu hơn. Ít nhất thì cũng không có cây củ cải nào trên tai cô bé.

Xenophilus, vẫn đang nói chuyện say sưa với một người quen, đã bỏ lỡ cuộc trao đổi giữa Luna và Harry. Tạm biệt người bạn phù thủy, ông quay ra con gái đang giơ ngón tay lên và nói, “Ba, nhìn này - một ông thần lùn cuối cùng đã cắn con!”

“Tuyệt vời! Nước bọt thần lùn cực kỳ có lợi!” Mr. Lovegood nói, tóm lấy ngón tay đuôi ra của Luna, xem xét những vết châm đang rỉ máu. “Luna, con yêu của ba, nếu con nhận thấy một sự thông minh xuất thần nào trong ngày hôm nay, có thể là một ham muốn mạnh mẽ thúc giục con hát opera hay ngâm thơ bằng thứ tiếng Người cá, đừng kiểm chế! Có thể lúc đó con đã được những ông thần lùn ban tặng cho khả năng ấy!”

Ron, đi ngang qua họ từ hướng ngược lại, bật lên một tiếng khịt mũi.

“Ron có thể cười,” Luna bình thản nói khi Harry dẫn cô và Xenophilus đến chỗ ngồi của họ, “nhưng ba mình đã nghiên cứu rất nhiều về phép thuật của những ông thần lùn.”

“Thật à?” Harry nói, sau đó quyết định không thử thách cách nhìn lập dị của Luna hay ba cô bé. “Cậu chắc là cậu không cần bôi gì lên vết cắn chứ?”

“Ồ, không sao,” Luna nói, mút ngón tay một cách mơ màng, nhìn Harry từ đầu đến chân. “Trông bạn bảnh đấy. Mình đã nói với ba mọi người chắc sẽ mặc áo choàng, nhưng ba lại tin rằng mình nên mặc áo có màu của mặt trời đến một lễ cưới, cậu biết đó, để lấy may.”

Khi cô bé chạy theo ba, Ron xuất hiện cùng với một phù thủy nhiều tuổi hơn đang khoác tay nó. Cái mũi khoằm, đôi mắt viền đỏ và cái mũ lông màu hồng làm cô ta trông giống một con hồng hạc xấu tính.

“... và tóc con dài quá rồi đấy, Ronald, lúc đầu ta đã tưởng con là Ginevra. Thánh Merlin ơi, Xenophilus Lovegood đang mặc cái quái gì vậy? Trông chẳng khác gì một mảnh trứng tráng! Và cậu là ai?” Cô ta quát vào mặt Harry.

“À vâng, Dì Muriel, đây là người anh em Barry của bọn con!”

“Lại một thằng Weasley nữa à? Trông mày giống một ông thần lùn quá! Mà Harry Potter không ở đây sao? Ta tưởng cậu ta là một người bạn của con, Ronald, hay là con chỉ khoe mẽ thôi?”

“Không ạ, cậu ấy không đến được.”

“Ừm, cậu ta lại viện cớ gì đó hả? Vậy thì có vẻ không ngu xuẩn bằng ảnh của nó trên báo. Ta vừa mới hướng dẫn cho cô dâu cách đội mũ tiara đẹp nhất,” cô ta quát vào mặt Harry. “Bọn yêu tinh làm, con biết đó, và đã tồn tại trong gia đình ta cả thế kỷ rồi. Nó là một đứa con gái xinh đẹp, nhưng vẫn là - một con bé Pháp. Thôi được rồi, tìm cho ta một chỗ ngồi tốt nào, Ronald, ta đã một trăm linh bảy tuổi rồi và ta không nên đứng trên đôi chân yếu ớt của ta quá lâu.”

Ron nhìn Harry bằng một ánh mắt đầy ý nghĩa khi nó đi qua Harry và 2 đứa gặp lại nhau vài lần sau đó: khi chúng gặp nhau ở cổng vào, Harry đã dẫn hơn một tá người nữa vào chỗ

ngồi của họ. Căn lều hiện giờ đã gần như chật cứng, và lần đầu tiên trong ngày, không còn một ai xếp hàng ngoài sân.

“Ác mộng, dì Muriel quả là ác mộng,” Ron nói, lấy ống tay áo lau mặt. “Bả thường đến đây vào Giáng sinh mỗi năm, và sau đó, cảm ơn Chúa, bả nổi khùng lên vì Fred và George đã đặt một quả Bom Phân ngay dưới ghế ngồi của dì vào bữa ăn tối. Ba lúc nào cũng nói rằng bả sẽ vút tên các anh ý ra khỏi di chúc, cứ như là các anh ý muốn lắm vậy, hai người đấy rồi sẽ trở nên giàu có hơn bất cứ ai trong gia đình, xem xem họ đã đi được đến đâu ... wow!” Nó nói thêm, mắt chớp nhanh khi Hermione đi nhanh về phía chúng. “Trông cậu thật tuyệt!”

“Cậu lúc nào cũng nói cái giọng ngạc nhiên như vậy,” Hermione đáp, mặc dù cô bé vẫn cười. Hermione mặc một chiếc váy cùng màu hoa cà cùng một đôi guốc cao, tóc cô bé trông rất bóng mượt. “Dì Muriel tuyệt vời của cậu thì không nghĩ vậy, mình vừa gặp bả trên gác lúc bà đưa cho Fleur chiếc mũ tiara. Bả thốt lên, “Trời ơi, đây là đứa bé Muggle đó hả?” và sau đó là “điều bộ xấu xí và mắt cá chân gãy giờ xương.”

“Đừng để ý làm gì, với ai bả cũng thô lỗ như vậy,” Ron nói.

“Đang nói về Muriel hả?” George hỏi sau khi trở lại từ căn lều cùng Fred. “Ừ, bả vừa mới bảo rằng tai của anh không cân. Đồ dơi già. Anh ước gì ông bác già Bilius vẫn còn sống với chúng ta, bác đã từng là người pha trò không thể thiếu trong các lễ cưới.”

“Không phải bác ấy đã nhìn thấy một Hung Tinh và mất 24 giờ sau sao?” Hermione thắc mắc.

“À, ừ, bác ấy đã trở nên hơi kỳ cục cho đến lúc mất,” George thừa nhận.

“Nhưng trước khi trở nên điên rồ, bác ấy đã là cuộc sống, là tâm hồn của những bữa tiệc,” Fred thêm vào. “Bác ấy thường uống hết cả một chai rượu Đế Lửa, sau đó chạy lên sàn nhảy, cởi áo choàng và bắt đầu kéo từng bó hoa ra từ cái...”

“Ồ, vâng, bác ấy có vẻ là một người pha trò thực sự,” Hermione nói, trong khi Harry đã phá lên cười.

“Bác ấy chưa bao giờ làm đám cưới, vì một số lý do,” Ron thêm vào.

“Cậu làm mình ngạc nhiên,” Hermione nói.

Tất cả bọn chúng cười nhiều đến nỗi chẳng ai nhận ra một vị khách tới muộn, một chàng trai trẻ với mái tóc sẫm màu, cái mũi khoằm to và dày, bộ lông mày đen, cho tới khi chàng trai giờ tấm vé mời cho Ron, mắt dán vào Hermione, “Em trông thật tiệt vời!”

“Anh Viktor!” Hermione hét lên, đánh rơi cả chiếc túi có hoa văn hạt tròn, gây ra một tiếng đập mạnh, không cân xứng với kích thước chút nào. Cô bé cúi xuống nhặt chiếc túi, đỏ mặt vì đã sơ ý đánh rơi, sung sướng nói thêm, “Em không biết là anh, lạy chúa, thật là vui khi gặp anh, anh thế nào rồi?”

Tại Ron lại ửng đỏ. Nó trừng mắt nhìn giấy mời của Krum như thể không thể tin bất cứ từ nào trong tờ giấy mời đó, nó gần như hét lên, “Sao anh lại tới đây?”

“Fleur đã mời tôi,” Krum đáp, lông mày nhướn lên.

Harry, người chẳng có chút hận thù gì với Krum, đã bắt tay; và sau khi nhận thấy sẽ không ngoan hơn nếu đưa Krum tách xa khỏi Ron, đề nghị dẫn Krum vào chỗ ngồi.

“Bạn cậu có vẻ không thoải mái khi gặp tôi,” Krum nói, khi họ bước vào căn lều giờ đây đã chật ních người. “Hay là họ hàng của cậu?” Krum thêm vào, liếc qua mái tóc xoắn đỏ của Harry.

“Anh em họ,” Harry lẩm bẩm, nhưng Krum không hoàn toàn chú ý. Sự xuất hiện của Krum đã gây ra một sự xáo động, nhất là giữa chị em nhà Tiên nữ: xét cho cùng, anh ta cũng là một cầu thủ Quidditch nổi tiếng. Trong khi mọi người đang ngẩng cổ lên để nhìn anh ta rõ hơn, Ron, Hermione, Fred và George đi nhanh qua các dãy ghế.

“Đến lúc ngồi xuống rồi,” Fred bảo Harry, “nếu không muốn bị cô dâu đè lên.”

Harry, Ron và Hermione ngồi xuống hàng ghế thứ hai sau Fred và George. Hermione trông có vẻ vẫn rất vui, còn tai Ron vẫn đỏ ửng. Sau vài phút, nó thì thầm với Harry, “Cậu có thấy anh ta để râu trông thật ngu không?”

Harry lẩm bẩm vài câu nói nước đôi.

Một cảm giác mong đợi cận chồn đã phủ kín căn lều ấm áp, những tiếng xì xào biến mất, thay vào đó là những tiếng cười rộn rã. Ông bà Weasley đi bộ qua các dãy ghế, mỉm cười vẫy tay chào họ hàng; bà Weasley mặc một bộ áo choàng hoàn toàn mới màu anh tím với một chiếc mũ đi kèm.

Vài phút sau, Bill và Charlie xuất hiện ở cửa lều, cả hai đều mặc những chiếc áo choàng dài, với những bông hoa hồng to màu trắng cài trên khuyết áo. Fred huýt sáo nhẹ và chị em nhà Tiên bật ra một tràng cười khúc khích. Sau đó đám đông chìm vào im lặng khi tiếng nhạc nổi lên, từ một thứ trông có vẻ giống như những quả bóng bay vàng.

“Ồ!!!” Hermione xoay người trên ghế để nhìn rõ lối vào.

Nhiều tiếng thở dài bật ra từ các phù thủy và pháp sư khi Monsieur Delacour và Fleur đi qua các hàng ghế, Fleur lướt đi duyên dáng, còn Monsieur Delacour nở một nụ cười vênh váo. Fleur mặc một chiếc váy trắng rất đơn giản và dường như tỏa ra một thứ ánh sáng mạnh óng ánh bạc. Trong khi sự lộng lẫy của cô thường ngày làm cho mọi người trở nên lu mờ, hôm nay, sự lộng lẫy ấy dường như tô điểm thêm cho tất cả những ai ngược nhìn ánh sáng rực rỡ đó. Ginny và Gabrielle đều mặc những chiếc váy màu vàng, cả hai đều trông xinh đẹp hơn nhiều so với ngày thường, và khi Fleur đi tới chỗ Bill, anh ta trông như thể chưa từng gặp Fenrir Greyback.

“Thưa quý ông, quý bà,” một giọng nói nhẹ nhàng như hát vang lên, Harry gần như bị choáng khi thấy vị phù thủy nhỏ bé, tóc búi lên, người đã đến tham dự lễ tang của thầy Dumbledore, giờ đây lại đang đứng trước Bill và Fleur. “Chúng ta có mặt tại đây hôm nay để tôn vinh sự hợp nhất của hai tâm hồn chung thủy ...”

“Vâng, chiếc mũ tiara của tôi đã làm nổi bật vẻ đẹp của tất cả mọi thứ,” Auntie Muriel hạ giọng, thì thầm. “Nhưng tôi cũng phải nói rằng bộ áo của Ginevra cắt quá sâu.”

Ginny ngó xung quanh, vừa nháy mắt vừa cười toe toét với Harry, rồi nhanh chóng quay lên phía trên. Tâm hồn Harry lại trôi giạt đi rất xa căn lều, trở về những buổi chiều một mình cùng Ginny trên sân trường trống vắng. Đã rất lâu rồi, và những ký ức ấy lúc nào cũng dường như quá đẹp để đến nỗi Harry không dám tin đó là sự thật, mặc dù nó đã có những giờ phút tuyệt vời của một con người bình thường, một con người không có vết sẹo hình tia chớp trên trán ...

“William Arthur, anh hãy nắm tay cô Fleur Isabelle ...”

Ở hàng ghế đầu, bà Weasley và bà Delacour đều đang thổn thức, lau nước mắt bằng những mảnh khăn ten nhỏ. Tiếng động giống như tiếng kèn vang lên từ phía cuối căn lều cho mọi người biết lão Hagrid đã lấy ra chiếc khăn tay kích cỡ bằng chiếc thảm trải bàn của lão. Hermione quay lại, cười với Harry; mắt cô bé cũng ướt sũng nước.

... ta tuyên bố 2 con sẽ gắn kết với nhau suốt cuộc đời!”

Vị pháp sư búi tóc giơ cao chiếc đĩa phép qua đầu Bill và Fleur và một dòng sao bạc chảy xuống đầu họ; đi vòng theo hình tròn ốc qua những ngón tay được siết chặt vào với nhau của 2 người. Khi Fred và George bật ra những tiếng vỗ tay mạnh, những quả bóng vàng trên đầu họ nổ tung: Những quả chuông hình chim nhỏ màu vàng ủa ra, tạo ra những tiếng nhạc và tiếng chuông ồn ã.

“Thưa quý ông, quý bà,” vị pháp sư búi tóc đồng dạng nói, “xin mời mọi người đứng dậy.”

Tất cả mọi người đứng dậy, riêng Muriel thốt lên mấy tiếng cầu nhàu, vị pháp sư vung cây đĩa phép. Những chiếc ghế nơi họ vừa ngồi bay lên một cách duyên dáng khi những “bức tường” của căn lều biến mất, và giờ họ đang đứng dưới một mái vòm với những chiếc cọc bằng vàng, với một quang cảnh lộng lẫy của mảnh vườn ngập nắng và khung cảnh đồng quê thanh bình. Tiếp đó, một dòng vàng lỏng chảy xuống từ phía giữa lều tạo thành một sàn nhảy với ánh sáng lập loè; những chiếc ghế đang bay lượn tự xếp mình vào quanh những chiếc bàn nhỏ với khăn trải bàn trắng cũng đang trôi lơ lửng một cách duyên dáng, và ban nhạc gồm những nhạc công có áo vét vàng xúm lại quanh bục.

“Được đó,” Ron ra vẻ hài lòng khi những anh bồi bàn bất ngờ xuất hiện từ mọi phía, vài người đang bê những chiếc khay bạc đầy nước bí rợ, bia bọt, và rượu Đế lửa, những người khác đi lảo đảo với những chồng bánh tắc và sandwich trên tay.

“Tụi mình nên tới chúc mừng họ!” Hermione nói, khắp khối mong được nhìn thấy nơi Bill và Fleur vừa biến mất ngay giữa một đám đông đầy rẫy những người chúc tụng.

“Tụi mình sẽ có thời gian sau,” Ron nhún vai, với lấy 3 cốc bia bọt từ một cái khay vừa tạt qua và đưa một cốc cho Harry. “Hermione, lạnh quá, cậu chọn 1 bàn đi ... không phải ở đó! Không phải ở gần dì Muriel!”

Ron dẫn đường cho cả bọn băng qua sàn nhảy không có người, vừa đi vừa liếc ngang liếc dọc: Harry tin chắc rằng nó đang tìm xem có Krum ở quanh không. Vào lúc chúng đi tới phía bên kia của căn lều, hầu hết tất cả các bàn đều đã có người: bàn vắng nhất là nơi Luna đang ngồi một mình.

“Tụi này ngồi cùng bạn được chứ?” Ron hỏi.

“Ồ, được chứ,” cô bé sung sướng đáp. “Ba mình vừa đi tặng quà cho Bill và Fleur.”

“Quà gì vậy? Nguồn tiếp tế cả đời của Gurdyroot hả?” Ron hỏi lại.

Hermione định đá nó một cái dưới gầm ghế, nhưng rồi lại đá nhằm vào Harry. Nước mắt chảy ra vì đau, Harry đã bỏ lỡ cuộc nói chuyện một vài lần.

Ban nhạc bắt đầu chơi. Bill và Fleur bước tới sàn nhảy trong những tiếng vỗ tay chúc mừng; một lúc sau, ông Weasley dẫn bà Delacour vào sàn nhảy, theo sau là bà Weasley và ba của Fleur.

“Mình thích bài hát này,” Luna nói, đứng đưa theo một giai điệu giống điệu van-xơ, vài giây sau, cô bé đứng dậy và lướt vào giữa sàn nhảy, quay tròn xung quanh một điểm, gần như chỉ có một mình, mắt nhắm, và bắt đầu vẩy tay.

“Cô ấy thật tuyệt phải không?” Ron thốt lên đầy ngưỡng mộ. “Lúc nào cũng đầy giá trị!”

Nhưng nụ cười biến mất khỏi khuôn mặt Ron ngay lập tức: Viktor Krum đã ngồi vào chỗ ghế trống của Luna. Hermione trông bối rối một cách thích thú, nhưng lần này Krum tới không phải để ca tụng cô bé. Với một vẻ mặt cau kỉnh, anh ta hỏi, “Người đàn ông mặc đồ màu vàng là ai vậy?”

“Đó là Xenophilius Lovegood, ông ấy là ba của một người bạn của bọn tôi,” Ron đáp. Giọng điệu gầy gò của nó cho thấy rằng chắc chắn chúng nó sẽ không cười vào mặt Xenophilius, bất chấp sự trêu chọc rõ ràng trong lời nói của nó. “Nhảy nào,” bất ngờ nó nói với Hermione.

Cô bé trông có vẻ sững sốt, nhưng cũng rất sẵn lòng, và đứng dậy: 2 đứa cùng biến mất vào đám đông giữa sàn nhảy.

“À, bây giờ họ lại được ở cùng nhau rồi đấy?” Krum nói, ngay tức khắc nổi điên.

“Ừm, có vẻ là thế,” Harry đáp.

“Cậu là ai?” Krum hỏi.

“Barney Weasley”

2 đứa bắt tay nhau.

“Cậu, Barney - cậu biết ông Lovegood chứ?”

“Không, tôi mới gặp ông ấy hôm nay, sao vậy?”

Krum quắc mắt nhìn qua miệng cốc, quan sát Xenophilius nói chuyện với một vài thầy phù thủy ở bên kia sàn nhảy.

“Bởi vì,” Krum nói, “nếu ông ta không phẩy khách vời của Fleur, tụi tôi sẽ đấu tay đôi với hắn, ngay tại đây và ngay bây giờ, vì dám xăm cái dấu hiệu bẩn thỉu ấy lên ngực.”

“Dấu hiệu ư?” Harry nói, nhìn chằm chằm vào ông Xenophilius. Con mắt hình tam giác lạ thường đang phát ra ánh sáng yếu ớt trên ngực ông ta. “Tại sao thế? Có vấn đề gì với nó sao?”

“Grindelvald. Đó là dấu hiệu của Grindevald.”

“Grindelwald? ... Tên phù thủy thầy Dumbledore đã đánh bại?”

“Chính xác.”

Cơ cầm của Krum chuyển động như thể anh ta đang nhai kẹo cao su vậy. Sau đó anh ta nói, “Grindelvard đã giết rất nhiều người, ông tôi là một ví dụ. Đương nhiên, ông ta chẳng bao giờ có quyền lực ở đất nước này cả, họ nói lão ta sợ Dumbledore – và thật có lý, xem xem ông ta có kết cục ra sao. Nhưng cái này -” anh ta trở ngón tay vào Xenophilius. “Đây là biểu tượng của hắn, tôi đã nhận ra nó ngay: Grindelvard đã khắc nó ở Durmstrang khi ông ta còn là một học sinh ở đó. Vài đứa ngu đần đã bắt chước, xăm nó lên sách vở hoặc quần áo, tưởng rằng sẽ gây được ấn tượng với mọi người – cho tới khi những đứa đã mất người thân vào tay Grindelvard đã dạy cho chúng biết điều.”

Krum bẻ đốt ngón tay, ra vẻ đe dọa, quắc mắt nhìn Xenophilius. Harry cảm thấy bối rối. Khó có thể tin được cha của Luna lại theo phe Hắc Ám, và dường như chẳng ai trong căn lều để ý thấy hình thù kỳ bí dạng tam giác đó.

“Anh có - ừm - có chắc rằng đó là biểu tượng của Grindelward không?”

“Tôi không nhầm đâu,” Krum lạnh lùng nói. “Tôi đã bắt gặp biểu tượng đó trong nhiều năm, tôi biết nó khá già.”

“Ồ, có thể là,” Harry nói, “Xenophilius không biết ý nghĩa của biểu tượng đó. Người nhà Lovegood ... hơi khác thường. Ông ta có thể đã nhìn thấy nó ở đâu đó và nghĩ nó là một biểu tượng cắt ngang đầu của Crumple-Horned Snorkack hay một thứ gì đó đại loại thế ...”

“Mặt cắt ngang của cái gì cơ?”

“Ừm, em không biết chúng là cái gì, nhưng họ rõ ràng đã đi tìm chúng ...”

Harry nhận thấy mình đã không giải thích được rõ ràng về Luna và cha cô bé.

“Cô ấy đó,” nó nói, tay chỉ vào Luna vẫn đang nhảy một mình, khua tay qua đầu như đập ruồi.

“Tay sao cô ấy lại làm vậy?” Krum hỏi.

“Có thể là đang cố gắng đuổi một con Wrackspurt,” Harry nói, chợt nhận ra những biểu hiện của cô bé.

Krum không hiểu có phải Harry đang đùa mình hay không. Anh ta lấy đĩa phép từ trong túi áo choàng, rút ra một cách đầy đe dọa, những tia sáng bắn ra từ cuối cây đũa

“Gregorovitch!” Harry nói lớn, Krum giật mình, nhưng Harry quá hăm hở đến nỗi nó chẳng thèm quan tâm: ký ức lại ùa về trong nó khi nó nhìn thấy cây đũa phép của Krum, khi ông Ollivander cầm lấy chiếc đũa và kiểm tra cẩn thận trước cuộc thi Tam pháp thuật.

“Ông ấy thì sao?” Krum hỏi đầy nghi ngờ.

“Ông ấy là một thợ làm đũa phép!”

“Tôi biết điều đó,” Krum nói.

“Ông ấy đã làm ra chiếc đĩa của anh! Đó là lý do vì sao em nghĩ – Quidditch ...”

Krum càng ngày càng cảm thấy nghi ngờ.

“Làm sao cậu biết Gregorovitch đã làm ra cây đĩa phép của tôi?”

“Em ... em đã đọc ở đâu đó, em nghĩ vậy,” Harry bảo. “Trong một ... một cuốn tạp chí của các fan hâm mộ,” nó nói bừa và điều đó có vẻ đã xoa dịu Krum.

“Tôi không để ý rằng tôi đã từng đề cập đến đĩa phép của mình với các fan,” anh ta nói.

“Vậy ... ừm ... những ngày này Gregorovitch đang ở đâu vậy?”

Krum trông có vẻ bối rối.

“Ông ấy đã về hưu vài năm trước. Tôi là một trong những người cuối cùng có được một chiếc đĩa của Gregorovitch. Đó là những chiếc đĩa tốt nhất - mặc dù tôi biết, chắc chắn rồi, những người Britons các cậu có nhiều cửa hàng của Ollivander.”

Harry không trả lời, Nó giả vờ như đang xem mọi người nhảy, giống Krum, nhưng nó đang đắm chìm suy nghĩ. Vậy là Voldemort đã đi sả lòng một thợ làm đĩa có tiếng, và Harry không cần tìm đâu xa một lý do: chắc chắn bởi vì muốn tìm hiểu chiếc đĩa phép của Harry được làm bằng gì mà vào đêm đó Voldemort đã đuổi theo nó trên không. Chiếc đĩa phép làm từ cây nhựa ruồi có gắn lông phượng hoàng đã chế ngự chiếc đĩa phép đi mượn, một điều mà Ollivander đã không đoán trước được hay hiểu được. Có khi nào Gregorovitch biết về điều đó rõ hơn? Có lẽ nào ông ta điều luyện hơn Ollivander, hay ông ta đã biết được điều bí mật của những chiếc đĩa mà Ollivander không hề hay biết?

“Cô bé này trông thật xinh xắn,” Krum nói, đưa Harry trở lại với thực tại. Krum đang chỉ vào Ginny, cô bé vừa nhập hội với Luna. “Cô bé cũng là một trong những người họ hàng của cậu hả?”

“Ừ,” Harry nói, bỗng nhiên trở nên bực dọc, “Cô bé đang hẹn hò. Một anh chàng rất hay ghen. Thô kệch. Anh sẽ không muốn đụng đến anh ta đâu.”

Krum càu nhàu.

“Cái gì,” anh ta nói, uống cạn cốc bia và đứng dậy, “Vậy thì trở thành một cầu thủ Quidditch nổi tiếng để làm gì khi tất cả các cô gái xinh đẹp đều đã có chủ?”

Và anh ta bước đi, bỏ Harry ở lại, lấy một miếng bánh sandwich từ một anh bồi bàn vừa đi qua và tiến đến sàn nhảy đông đúc. Nó muốn chạy đi tìm Ron để kể với nó về Gregorovitch, nhưng Ron lại đang nhảy cùng Hermione ở giữa sàn nhảy. Harry tựa vào một chiếc cột và ngắm Ginny nhảy cùng Fred và Lee Jordan, bạn của George, cố không tỏ ra bực bội vì lời hứa với Ron.

Nó chưa bao giờ tới một bữa tiệc cưới nào, vì thế nó không thể biết được những lễ cưới của phù thủy khác thế nào với của những người Muggle, mặc dù nó khá chắc chắn rằng lễ cưới của người Muggle sẽ không có một chiếc bánh cưới với hai con phượng hoàng ở đỉnh, bay lên khi chiếc bánh cưới được cắt, hay những chai rượu sâm panh bay lượn lung tung

giữa đám đông. Bóng tối ủa về và những chú bướm sâu bắt đầu sà xuống mái vòm, giờ đây được thắp sáng bởi những chiếc đèn lồng bằng vàng với ánh sáng lập lòe, cuộc vui ngày càng trở nên không thể kìm hãm được. Fred và George đã biến mất trong bóng tối từ rất lâu cùng với một cặp chị em của Fleur; Charlie, lão Hagrid và một phù thủy mập mạp với một chiếc mũ chỏm tròn cong vành màu tím đang ê a bài hát “Odo The Hero” trong một góc lều.

Đi loang quanh qua đám đông để thoát khỏi một ông chú say bí tỷ của Ron, người có vẻ như đang nghĩ xem Harry có phải con ông ta hay không, Harry phát hiện ra một ông phù thủy già ngồi một mình tại một chiếc bàn. Đám tóc bạc của ông làm ông trông giống một chiếc đồng hồ hình hoa cậu công anh, và ở trên là một chiếc mũ Thổ Nhĩ Kỳ cũ rích. (Rowling chơi chữ o day: Moth-eaten vua co nghĩa la cu rich, vua tao cam giac cai mu la con moth, nen khong dịch chính xác dc T_T – Người Edit). Trông ông ta quen quen, chợt Harry nhận ra đó là Elphias Doge, thành viên của Hội Phượng Hoàng, và là người đã viết bản cáo phó cho thầy Dumbledore.

Harry tiến lại gần ông ta.

“Con ngồi đây được chứ ạ?”

“Tất nhiên, tất nhiên rồi,” Doge nói, ông ta có một giọng nói the thé và hơi khàn khàn.

Harry ngồi xuống ghế.

“Ông Doge, con là Harry Potter.”

Doge há hốc mồm kinh ngạc.

“Con trai của ta! Arthur nói với ta rằng con cũng ở đây, cải trang ... ta vui quá, thật vinh dự cho ta!”

Trong sự hân hoan kèm chút lo lắng và hơi xúc động, Doge rót cho Harry một cốc rượu sâm panh.

“Ta đã định viết thư cho con,” ông thì thầm, “sau khi Dumbledore ... một cú sốc ... và đối với con, ta chắc rằng ...”

Đôi mắt bé nhỏ của ông bỗng nhiên đầy nước mắt.

“Con đã đọc bản cáo phó ông viết cho tờ Nhật Báo Tiên Tri,” Harry nói. “Con đã không biết ông biết thầy Dumbledore rõ đến vậy.”

“Cũng như những người khác thôi,” Doge nói, lấy khăn mặt chấm nước mắt. “Chắc chắn ta biết ông ấy lâu hơn, không tính Aberforth – và thường thì, mọi người chẳng bao giờ nhắc đến Aberforth.”

“Nói đến tờ Nhật báo tiên tri ... Con không biết ông đã xem chưa, ông Doge -?”

“Cứ gọi ta là Elphias đi, con trai của ta.”

“Vâng, cụ Ephias, con không rõ liệu cụ đã đọc những bài phỏng vấn về thầy Dumbledore của Rita Skeeter hay chưa?”

Khuôn mặt ông Doge dâng tràn màu sắc của sự cảm xúc.

“Ồ có chứ, Harry, ta đã đọc chúng. Mụ quỷ cái đó, hoặc con hồ ly già (dịch sát nghĩa hơn thì là chim kền kền – ND) thì đúng hơn; cứ rầy rà ta để được phỏng vấn, ta phải hổ thẹn mà nói là ta đã trở nên vô cùng thô lỗ, gọi mụ ta là một con cá hồi ươn tọc mạch, mà dẫn đến kết quả là, con thấy đấy, những lời bôi nhọ sự minh mẫn của ta.

“Trong bài phỏng vấn đó,” Harry tiếp tục, “Mụ Skeeter đã bóng gió rằng thầy Dumbledore có sính đáng đến phép thuật hắc ám thời còn trẻ.”

“Đừng có tin một lời nào của mụ!” ông Doge nói ngay tức thì. “Không một lời, Harry à! Đừng để thứ gì vậy bẩn những ký ức của con về Dumbledore!”

Harry nhìn vào khuôn mặt nghiêm trang, đau khổ của ông cụ và nó cảm thấy, không phải là vững tâm, mà là sự nản lòng. Nó tự hỏi, liệu ông Doge có nghĩ rằng điều đó thật dễ dàng, rằng Harry có thể đơn giản chọn để không tin chúng? Liệu ông có hiểu rằng, Harry cần được chắc chắn để biết được mọi việc?

Có lẽ ông nghi ngờ cảm giác của Harry, vì thế ông trông thật quan tâm và vội vã nói:

“Harry à, Rita Skeeter là một mụ...”

Nhưng ông ấy bị ngắt quãng bởi một tiếng cười khúc khích nheo nhéo.

“Rita Skeeter? Ôi ta yêu thích cô ấy, ta luôn đọc của cô ta đấy!”

Harry và ông Doge ngược nhìn lên và thấy Dì Muriel đang đứng ở đó, chiếc lông công bay phất phơ trên tóc bà, và một cốc to sâm panh trên một tay. “Cô ấy đang làm một cuốn về thầy Dumbledore, ông biết đấy!”

“Chào cô Muriel,” Doge rền rĩ, “vâng, chúng tôi chỉ vừa bàn về -”

“Bọn bay! Đưa ta ghế nào, ta một trăm linh bảy tuổi rồi đấy!”

Một đứa tóc đỏ anh em họ nhà Weasley nhanh chóng nhảy ra khỏi ghế của nó, nhìn hoảng sợ. Dì Muriel quay cái ghế với một sức mạnh đáng ngạc nhiên và đặt mình xuống giữa Harry và ông Doge.

“Chào con lần nữa, Barry hay gì đó là tên con cũng được,” bà nói với Harry, “Ông vừa nói gì về cô Rita, hả ông Elphia? Ông biết đấy, cô ấy đang viết một cái tiểu sử về cụ Albus, tôi không đợi được nữa để đọc nó đấy! Tôi nhớ đã đặt một cuốn ở Flourish và Blotts!”

Ông Doge nhìn nghiêm trang quá mức và mất tự nhiên, nhưng bà dì đã nốc cạn cốc rượu, và đánh ngón tay dơ xương một cái “tách” để gọi anh bồi bàn ra thay cốc khác.

Bà uống một ngụm to tổ chẳng nữa, ợ to, rồi tiếp tục, “Không phải giọng gào như hai chú ếch nhồi bông thế đâu! Trước khi Dumbledore trở nên đáng kính và được kính trọng và tất cả những chuyện ngớ ngẩn đó, phải có hàng tấn tin đồn rất ác liệt về lão ý chứ!”

“Những cú bắn tia thâm hiểm cả thôi,” ông Doge nói, khuôn mặt trở lại màu củ cải.

“Ông có quyền nói thế, Elphias,” dì Muriel cười khùng khỉnh, “Ông có bóng gió điều đó trên cái mảnh cáo phó chấp vá của ông mà!”

“Ta thấy tiếc bà lại nghĩ vậy,” Doge nói, giọng càng lạnh lùng hơn. “Ta dám chắc là ta đã viết bằng con tim.”

“Ồ, người ta biết tổng là lão thờ phụng Dumbledore mà. Ta cũng dám nói là ông vẫn coi ông ta là vị thánh kể cả khi mọi chuyện rõ ràng ra là ông ta đã sát hại cô em Squip của mình!”

“Muriel!” ông Doge la lên.

Một cơn ớn lạnh mà chẳng liên quan gì tới rượu Sâm-panh ướp đá chảy xuống ngực Harry.

“Ý bà là gì?” ông hỏi bà dì. “Ai nói rằng em gái cụ là một Squib chứ! Ta tưởng bà bị bệnh?”

“Tưởng nhầm! Vậy thôi! Con cũng vậy chứ hả, Barry?” dì Muriel hỏi nó, có vẻ vui sướng trước hiệu quả mà bà vừa gây ra. “Dù thế nào, các người có thể nào mà hi vọng biết được hết về những thứ như thế chứ! Chúng đã xảy ra hàng thế kỉ trước khi con nghĩ về nó, con trai à, và sự thật là những kẻ còn sống như chúng ta không thể nào hiểu được cái quái gì đã xảy ra. Đó là lý do tại sao ta không thể đợi để đọc những gì Rita Skeeter đã đào lên! Dumbledore đã giữ kín bí mật tày trời về cô em quá lâu rồi!”

“Không đúng!” ông Doge khò khè, “hoàn toàn không đúng!”

“Cụ chưa bao giờ nói với con em gái cụ là một Squib,” Harry nói, mà không nghĩ, cái ớn lạnh vẫn còn trong ngực nó.

“Và lẽ quái nào ông phải nói cho bây?” bà dì hét lên, xoay người một chút trên ghế và tập trung vào Harry.

“Lý do mà Albus không bao giờ nói về Ariana,” ông Elphias nói với cái giọng run run hoà trong cảm xúc, “rõ ràng là, cụ quá đau buồn vì cái chết của bà –”

“Vậy tại sao chưa ai từng nhìn thấy bà, hả ông Elphias?” dì Muriel la oai oái, “Sao chưa ai từng biết được, liệu bà có từng tồn tại hay không, cho đến khi họ khiêng chiếc áo quan ra khỏi căn nhà và tổ chức tang lễ cho bà? Có gì thần thánh ở lão Albus khi Ariana bị khoá trong một cái lồng chứ? Và xa xôi tận Hogwarts, lão không bao giờ nghĩ về điều xảy ra ở chính ngôi nhà của mình!”

“Dì nói vậy là sao? Khoá trong một cái lồng?” Harry thắc mắc. “Cái gì vậy?”

Ông cụ Doge nhìn thật thảm hại. Dì Muriel cười lần nữa và trả lời Harry.

“Mẹ của cụ ấy là một người đàn bà khủng khiếp, Harry à, đơn giản là khủng khiếp. Gốc Muggle, dù ta biết mẹ cố tỏ ra không phải –”

“Bà chưa bao giờ tỏ ra như vậy cả, bà ấy là một người mẹ tốt!” ông Doge thì thầm đau khổ, nhưng dì Muriel lờ đi.

“- kiêu kì và rất hống hách, một loại phù thủy mà đáng bị trời làm nhục bằng cách cho tạo ra một Squib.”

“Ariana không phải là một Squib!” Doge rít lên.

“Đó là lời lão nói, Elphias, nhưng lão thử giải thích xem, tại sao, bà ta chưa bao giờ học ở Hogwarts?” Muriel đáp trả. Bà quay lại phía Harry: “Vào thời của ta, Squibs thường bị bùng bít, dù thế việc đẩy nó tới cực điểm bằng cách cầm tù một cô bé tội nghiệp và vờ như cô bé không tồn tại thì...”

“Ta nói rồi, điều đó không xảy ra!” Doge ngắt lời, nhưng dì Muriel gạt đi, và vẫn tập trung vào Harry.

Những người Squip thường được cho đi học ở trường của dân Muggle và được khuyến khích hoà mình vào xã hội Muggle... tử tế hơn nhiều so với việc tìm cho họ một vị trí trong xã hội phù thủy, nơi họ được coi là công dân hạng hai, phải không? Nhưng mẹ Kendra Dumbledore không dám mơ về việc cho con gái mình học tại một trường của dân Muggle –

“Ariana bị suy nhược!” Doge nói một cách khổ sở. “Sức khoẻ bà ấy quá tồi tệ để có thể học...”

“- và cũng quá tệ để rời khỏi căn nhà sao?” bà Muriel cười đắc thắng. “Và bà ấy cũng chưa bao giờ được mang tới bệnh viện thánh Mungo và chưa bao giờ một Lương Y được triệu tới để giúp bà cả!”

“Thật không, Muriel, làm thế nào bà biết được khi –”

“Để làm ông sáng mắt ra, Elphias à, thì anh họ tôi Lancelot đã từng là một Lương Y ở Mungo vào thời ấy. Và ông nói với gia đình ta tự tin hết mức là chưa bao giờ nhìn thấy cô bé Ariana ở đó. Thật là đáng nghi, Lancelot nghĩ vậy đó!”

Ông Doge gần như oà khóc tới nơi. Dì Muriel, dường như tự hài lòng với bản thân, đánh tách ngón tay lần nữa để thêm rượu. Harry tê cứng người nghĩ về cái cách mà gia đình Dursleys đã nhốt nó lại, khoá nó vào trong, giữ nó khỏi tầm nhìn của mọi người, chỉ với tội danh là mang dòng máu phù thủy. Liệu em gái của Dumbledore có phải chịu những điều như thế trong hoàn cảnh ngược lại: cầm tù vì không có phép thuật không? Và liệu thầy Dumbledore có thật sự bỏ cô bé cho số phận định đoạt để đến Hogwarts nơi mà cụ chứng tỏ tài năng lỗi lạc hay không?

“Nếu Kendra không chết trước tiên,” dì Muriel quay lại, “Ta tin rằng chính mẹ đã giết chết Ariana –”

“Làm sao bà dám, Muriel!” Doge rên rỉ. “Một bà mẹ giết chính đứa con của mình sao? Nghĩ kĩ về điều bà đang nói đi!”

“Nếu bà ta bị nghi vấn là đã cầm tù con mình hàng năm cho đến chết, thì tại sao không?” bà Muriel nhún vai khinh bỉ. “Nhưng ta nói rồi, không hợp lý, vì Kendra chết trước Ariana - vậy thì, không ai có thể chắc chắn –”

“Phải, có lẽ cô bé Arian đã chống trả liều lĩnh cho tự do và sát hại mẹ Kendre trong một cuộc vật lộn,” dì Muriel khôn ngoan nói, “vứt khỏi đầu những gì ông thích đi, Elphas à. Ông đã ở đám tang của Ariana, phải không?”

“Phải,” ông Doge lắp bắp, “Một việc quá buồn bã mà ta không thể nghĩ tới. Albus đã rất buồn khổ đến tan vỡ trái tim-”

“Trái tim cụ ấy không phải là thứ duy nhứt bị bể. Có phải Aberforth đã đâm vỡ mũi Albus giữa chừng đám tang không?”

Nếu gọi cảm xúc của ông Doge trước đó là khiếp sợ, thì bây giờ không còn một từ nào có thể nói hết xúc cảm của ông. Dì Muriel có lẽ đã đâm nát trái tim ông. Bà ta cười độc địa và nuốt thêm một ngụm to sâm-panh nữa, nhiều ra cả cảm.

“Sao mẹ dám –” Doge than khóc.

“Mẹ ta thân thiết với bà Bathilda Bagshot già nua,” dì Muriel vui sướng. “Bathilda đã kể cho mẹ ta tất cả khi ta đang nghe trộm ngoài cửa. Một vụ cãi lộn cạnh quan tài. Và theo cái cách mà Bathilda tường thuật, Aberforth quát vào mặt Albus rằng vì lỗi của ông mà Ariana phải chết, và đâm vào mặt ông. Theo Bathilda thì, Albus thậm chí chẳng thêm tự vệ, một điều vô lý hết sức. Albus đã có thể tiêu diệt Aberforth trong một cuộc đấu tay đôi nhưng cả hai tay ông đã nắm chặt sau lưng.

Bà Muriel nốc thêm nhiều rượu sâm-panh hơn nữa. Việc nhắc lại những việc cũ ấy làm cho mẹ cảm thấy vui vẻ hơn là làm khinh hoàng ông lão Doge. Harry không biết phải nghĩ sao, cũng chẳng biết tin vào đâu. Nó muốn sự thật và ông Doge thì chỉ biết ngồi đó và thề thốt yếu ớt rằng Ariana chỉ bị bệnh thôi. Harry không thể nào tin rằng thầy Dumbledore không can dự vào nếu việc đó không xảy ra tại ngay ngôi nhà của cụ, và những chi tiết lạ thường ấy của câu truyện không thể nghi vấn được.

“Và ta sẽ nói với con một việc nữa,” dì Muriel nói, nắc cụt khi bả hạ thấp chiếc cốc rượu. “Ta nghĩ là Bathilda đã gieo cái mầm cho Rita Skeeter. Tất cả những điều bóng gió trong bài phỏng vấn của Rita về nguồn tin quan trọng thân cận với Dumbledore – chúng ta đều biết bà cụ ấy có mặt trong tất cả những vụ việc về Ariana. Có vẻ hợp lý đấy!”

“Bathilda sẽ không bao giờ nói chuyện với mẹ Rita!” ông Doge run rẩy.

“Bathilda Bagshot?” Harry hỏi. “Tác giả cuốn Lịch sử pháp thuật sao?”

Cái tên được in trên bìa sách của Harry và nó phải thừa nhận là đó không phải là cuốn duy nhất mà nó đã đọc qua loa.

“Phải,” ông Doge nói, chớp lấy Harry như một người sắp chết chớp kẻ thừa kế duy nhứt. “Người viết sử ma thuật tài ba nhất và là bạn thân của cụ Albus.”

“Giờ thì hơi lẫn lộn rồi, ta có nghe nói,” dì Muriel hào hứng.

“Nếu là thế thật, thì thật là ô nhục hơn nữa cho mẹ Skeeter lợi dụng bả!” ông Doge căm phẫn, “Và không có tín nhiệm gì hết trong những lời Bathilda đã nói!”

“Ồ, luôn có cách để mang về kí ức, và ta tin tưởng Rita hiểu rõ về chúng,” dí Muriel quả quyết “nhưng thậm chí nếu Bathilda có tuyệt đối diên gân, ta tin bà vẫn có những tranh ảnh cũ, thậm chí là những bức thư. Bà biết Dumbledore hàng năm trôi rôi.... Đáng giá một chuyến đi tới thung lũng Godric đây, ta nghĩ vậy.”

Harry, vừa ngậm một ngụm to bia bơ, sặc và ho khùng khục. Ông Doge đâm thùm thụp vào lưng nó, nhìn vào dì Muriel qua đôi mắt hơi ướt. Khi kiểm soát được giọng nói của mình, nó hỏi, “Bathilda vẫn sống ở thung lũng Godric?”

“Phải, bà ta mãi mãi luôn ở đó! Gia đình Dumbledore rời đến đó sau khi Percival bị cầm tù, và bà ấy là hàng xóm của họ.”

“Gia đình Dumbledore đã ở thung lũng Godric?”

“Phải, Barry, ta vừa nói vậy mà.” dí Muriel gắt gỏng.

Harry cảm thấy kiệt sức, trống rỗng. Trong sáu năm trời nó biết cụ, cụ chưa bao giờ nói với nó cụ từng sống và mất đi những người thương yêu ở đó như nó. Tại sao? Liệu nơi má Lily và ba James được chôn cất có gần với nơi chôn cất mẹ và em gái cụ không? Liệu cụ có khi nào lúc thăm mộ họ, thậm chí từng bước qua mộ của ba má nó, hay không? Và chưa lần nào cụ nói với Harry, thậm chí không thêm bận tâm để nói....

Và tại sao điều quan trọng đến vậy, Harry tự hỏi nó, nó cảm thấy điều này ngang với việc đối trá khi không nói cho nó, rằng họ có chung kỉ niệm tại mảnh đất này. Nó nhìn chăm chăm lên cao, gần như không chú ý là Hermione đã xuất hiện từ đám đông và ngồi xuống một cái ghế gần đó.

“Mình gần như không thể khiêu vũ được nữa,” cô ấy thở hổn hển, vút một chiếc giày qua một bên và xoa đầu ngón chân. “Ron đã đi tìm bia bơ. Thật là kì dị, mình vừa thấy Krum đi hùng hổ từ chỗ cha của Luna. Cứ như họ vừa cãi nhau” Cô bé hạ giọng, và hốt hoảng nhìn Harry: “Harry, cậu có sao không?”

Harry không biết làm thế nào để bắt đầu, nhưng điều đó không quan trọng. Vì tại thời điểm đó, một cái gì thật lớn và màu bạc rót xuống trần nhà trên sàn nhảy. Duyên dáng và lấp lánh, con linh miêu đậu ngay trên đầu những người đang nhảy khiếp vía. Đầu nó lúc lắc, khi mà những người ở gần nó nhất dừng lại đột ngột giữa bản nhạc. Miệng của Thần hộ mệnh này mở to và nó nói với giọng trầm đục, chậm rãi của chú Kingsley Shacklebolt.

” Bộ đã sụp đổ. Scrimgeour đã chết. Bọn chúng đang tới!”